



# BẢO HỘ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

*Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế  
Cục Sở hữu trí tuệ*



# Nội dung

## **Phần 1. Quy định pháp luật về bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý (CDĐL)**

1.1. Bảo hộ CDĐL theo các Điều ước quốc tế

1.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về CDĐL

## **Phần 2. Hiện trạng bảo hộ và quản lý CDĐL tại Việt Nam**

2.1. Hiện trạng bảo hộ CDĐL

2.2. Hiện trạng quản lý CDĐL

## **Phần 3. Xúc tiến thương mại CDĐL của Việt Nam**

3.1. Hiệu quả từ việc bảo hộ CDĐL

3.2. Đăng ký CDĐL ra nước ngoài

3.3. Khó khăn trong việc phát triển CDĐL

## **Phần 4. Một số giải pháp trong thời gian tới**



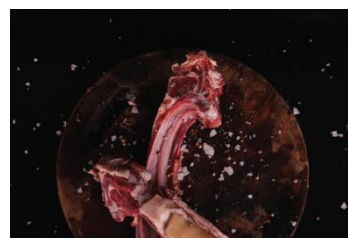
NÓN LÁ  
HUẾ



QUẾ  
THƯỜNG XUÂN



HẠT ĐIỀU  
BÌNH PHƯỚC



THỊT CỪU  
NINH THUẬN



THANH LONG  
BÌNH THUẬN

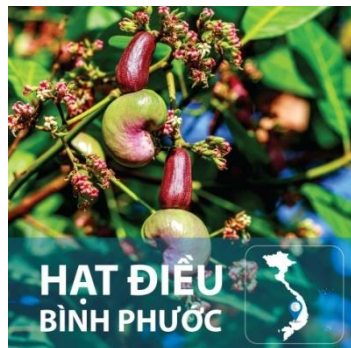


# *Phần 1*

## *Quy định pháp luật về bảo hộ và quản lý CDĐL*

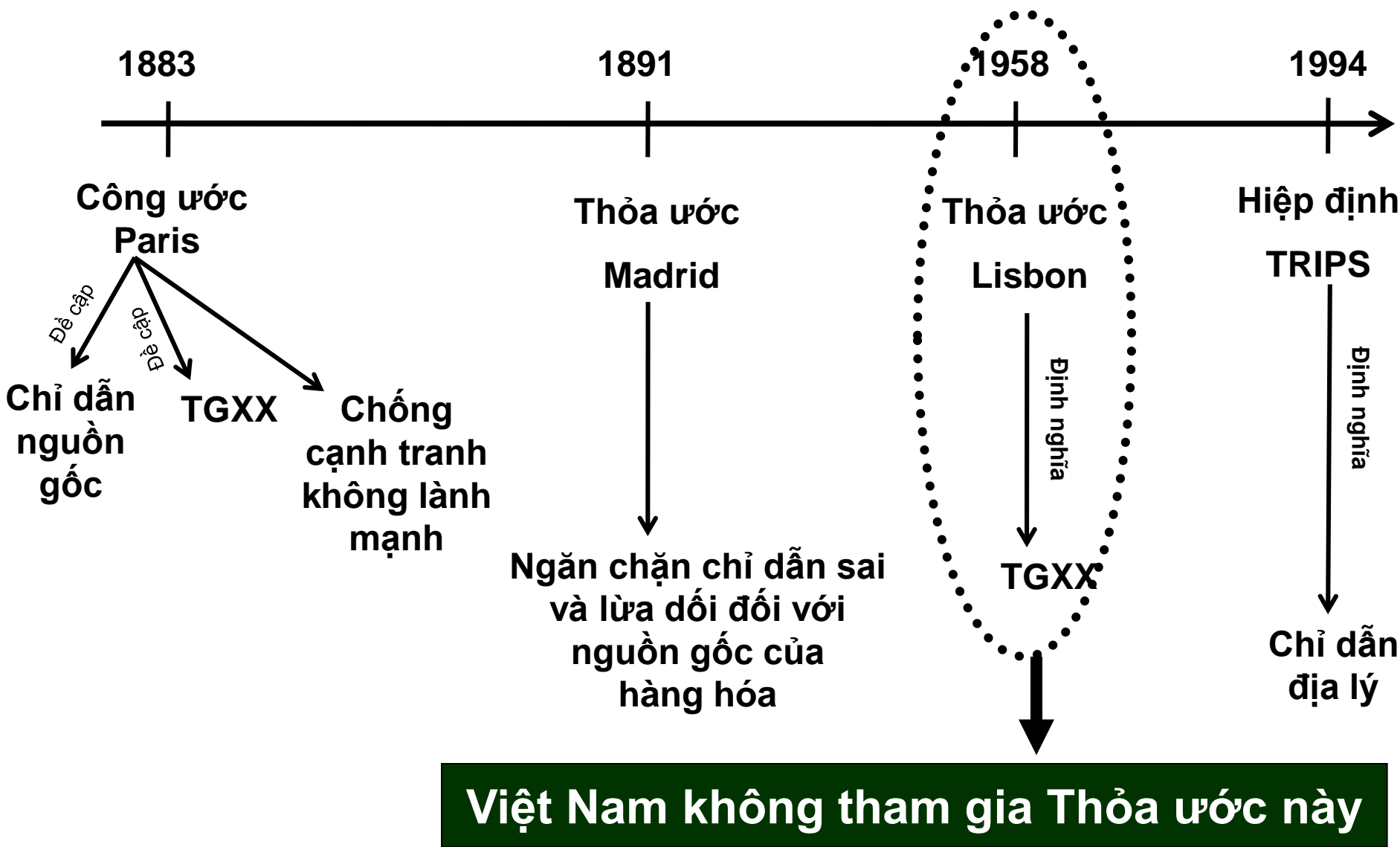
### *1.1. Bảo hộ CDĐL theo các Điều ước quốc tế*

### *1.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về CDĐL*



# Phần 1. Quy định pháp luật về bảo hộ và quản lý CDĐL

## 1.1. Bảo hộ CDĐL theo các Điều ước quốc tế



# Phần 1. Quy định pháp luật về bảo hộ và quản lý CDĐL

## 1.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về CDĐL

\* Bộ Luật Dân sự;

- Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) số 50/2005/QH11, sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, **Luật số 42/2019/QH14**;

- Nghị định số: 103/2006/NĐ-CP; 122/2010/NĐ-CP; 105/2006/NĐ-CP; 119/2010/NĐ-CP; 97/2010/NĐ-CP;

- Thông tư: số 01/2007/TT-BKHHCN, số 13/2010/TT-BKHHCN, số 18/2011/TT-BKHHCN, số 05/2013/TT-BKHHCN, **số 16/2016/TT-BKHHCN**.



# Quy định của Việt Nam về CDĐL

## \* **Khái niệm** (Điều 4, khoản 22, Luật SHTT số 50/2005/QH11)

Chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.

## \* **Điều kiện bảo hộ** (Điều 79, Luật SHTT số 50/2005/QH11)

- Sản phẩm mang CDĐL có nguồn gốc từ khu vực, địa phương vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với CDĐL;
- Sản phẩm mang CDĐL có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với CDĐL đó quyết định.



CAM SÀNH  
HÀ GIANG



BƯỚI  
TÂN TRIỀU



CAM  
CAO PHONG



QUÝT  
BẮC KẠN



CAM  
VINH



# Quy định của Việt Nam về CDĐL

## \* Đối tượng không được bảo hộ dưới danh nghĩa CDĐL:

- Tên gọi, chỉ dẫn đã trở thành tên gọi chung của hàng hóa *theo nhân thức của người tiêu dùng có liên quan trên lãnh thổ Việt Nam*;
- CDĐL của nước ngoài mà tại nước đó CDĐL không được bảo hộ, đã bị chấm dứt bảo hộ hoặc không còn được sử dụng;
- Chỉ dẫn địa lý trùng hoặc tương tự với một nhãn hiệu đang được bảo hộ *hoặc đã được nộp theo đơn đăng ký nhãn hiệu có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn, nếu việc sử dụng chỉ dẫn địa lý đó được thực hiện thì có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa*
- CDĐL gây hiểu sai lệch cho người tiêu dùng về nguồn gốc địa lý thực của sản phẩm mang CDĐL đó.

(Điều 80 Luật SHTT số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 42/2019/QH14)



NƯỚC MẮM  
PHÚ QUỐC



MUỐI  
BẠC LIÊU



NƯỚC MẮM  
PHAN THIẾT



CHẢ MỰC  
HÀ LONG



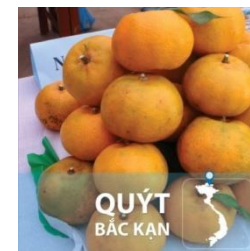
MẮM TÔM  
HẬU LỘC

# Quy định của Việt Nam về CDĐL

Bổ sung Điều 120a vào sau Điều 120 trong Mục 4 Chương VIII Luật SHTT số 50/2005/QH11 như sau:

***“Điều 120a. Đề nghị quốc tế và xử lý đề nghị quốc tế về chỉ dẫn địa lý***

- 1. Đề nghị công nhận và bảo hộ CDĐL theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đàm phán gọi là đề nghị quốc tế.*
- 2. Việc công bố đề nghị quốc tế, xử lý ý kiến của người thứ ba, đánh giá điều kiện bảo hộ đối với CDĐL trong đề nghị quốc tế được thực hiện theo các quy định tương ứng tại Luật này đối với CDĐL trong đơn đăng ký CDĐL được nộp cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.”.*





# Quy định của Việt Nam về CDĐL

\* Quyền đăng ký CDĐL của Việt Nam thuộc về Nhà nước. Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang CDĐL, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý thực hiện quyền đăng ký CDĐL. Người thực hiện quyền đăng ký CDĐL không trở thành chủ sở hữu CDĐL đó.

*(Điều 88 Luật SHTT số 50/2005/QH11)*



# Quy định của Việt Nam về CDĐL

Quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này **hoặc theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.**

(điểm a khoản 3 Điều 6 Luật SHTT số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 42/2019/QH14)



CAM SÀNH  
HÀ GIANG



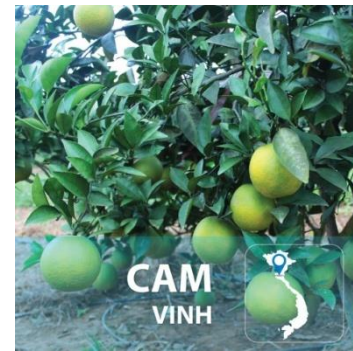
BƯỞI  
TÂN TRIỀU



CAM  
CAO PHONG



QUÝT  
BẮC KẠN



CAM  
VINH



# Quy định của Việt Nam về CDĐL

## \* Quyền đối với CDĐL:

- **Quyền sở hữu:** Quyền sở hữu CDĐL là Nhà nước; Nhà nước trao quyền cho tổ chức quản lý thực hiện quyền sở hữu đối với CDĐL.
- **Quyền sử dụng CDĐL:** Cá nhân, tổ chức sản xuất/kinh doanh sản phẩm mang CDĐL trong khu vực địa lý.
- **Quyền ngăn cấm người khác sử dụng CDĐL:** Có quyền ngăn cấm người khác sử dụng CDĐL nếu sử dụng không thuộc mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân, phi thương mại, đánh giá, phân tích, nghiên cứu giảng dạy ...



# Quy định của Việt Nam về CDĐL

## \*Văn bằng bảo hộ CDĐL:

- Có hiệu lực trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam;
- Có hiệu lực vô thời hạn kể từ ngày cấp;
- Chấm dứt hiệu lực trong trường hợp các điều kiện địa lý tạo nên danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm mang CDĐL bị thay đổi làm mất danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm.



# Quy định của Việt Nam về CDĐL

**\*Quy định về quản lý nhà nước đối với các dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý**

-Bộ KH&CN thực hiện xác lập quyền cho các dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý dùng cho các đặc sản địa phương, các sản phẩm/dịch vụ truyền thống.

-UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương quản lý các dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý tại địa phương.

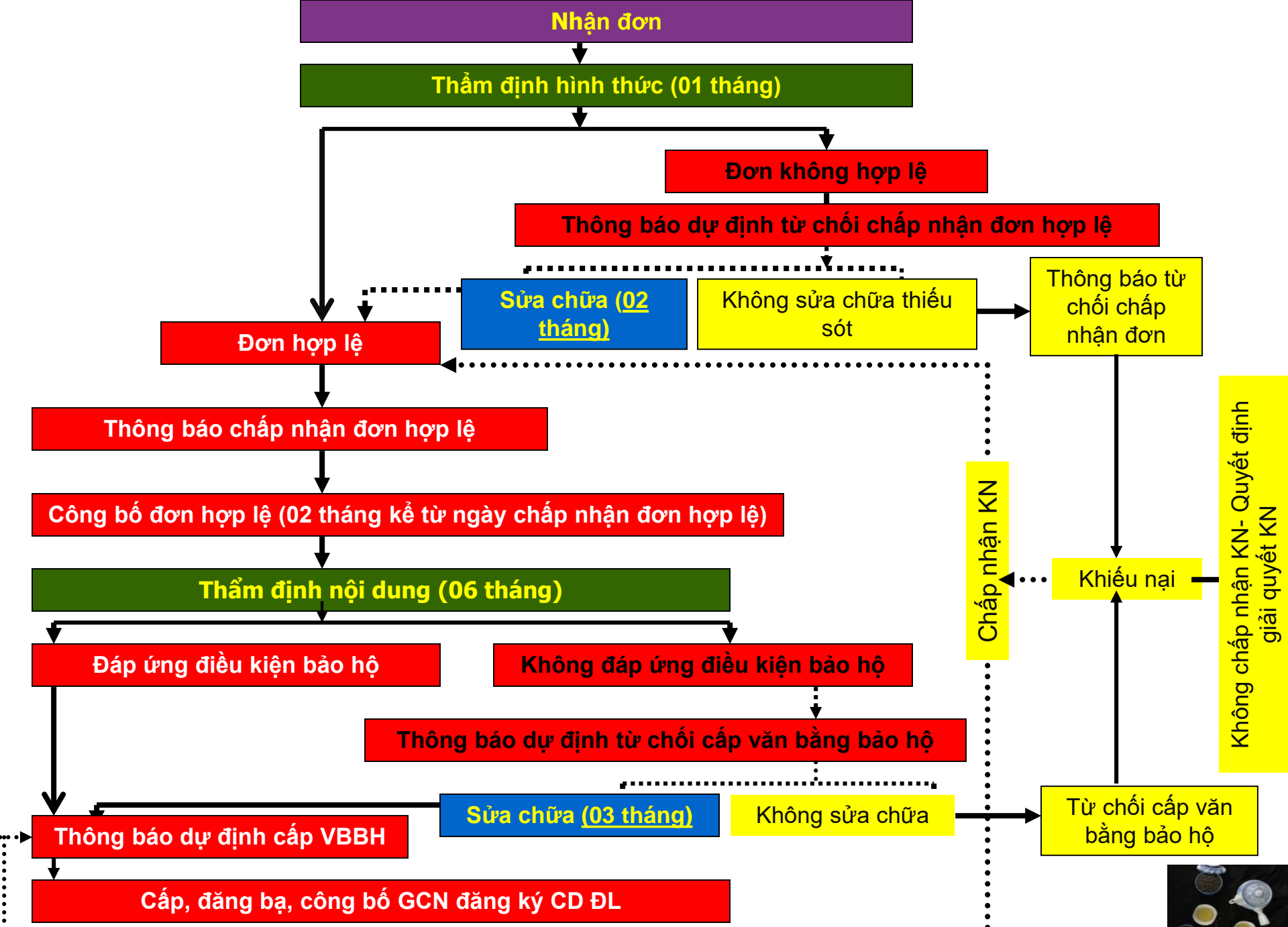
-Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương, Bộ VH-TT-DL hỗ trợ UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương...

-Bộ KH&CN, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương bảo vệ quyền SHCN đối với các dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý được bảo hộ.



# Quy định của Việt Nam về CDĐL

- Tờ khai đăng ký;
- Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm (kèm theo tài liệu chứng minh rằng các thông tin về tính chất/chất lượng/danh tiếng là có căn cứ và xác thực);
- Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với CDĐL;
- Các tài liệu khác (Văn bản cho phép của UBND tỉnh/TP trực thuộc Trung ương, Tài liệu chứng minh CDĐL đang được bảo hộ tại nước có CDĐL đó, nếu là CDĐL của nước ngoài, Giấy ủy quyền nếu đơn nộp thông qua đại diện);
- Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ).

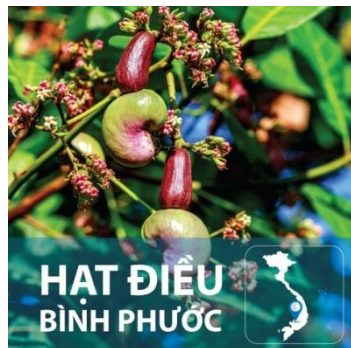


## **Phần 2**

### **Hiện trạng bảo hộ và quản lý CĐĐL tại Việt Nam**

#### **2.1. Hiện trạng bảo hộ CĐĐL**

#### **2.2. Hiện trạng quản lý CĐĐL**





# Phần 2. Hiện trạng bảo hộ và quản lý CĐĐL tại Việt Nam

## 2.1. Hiện trạng bảo hộ CĐĐL tại Việt Nam *(tính đến 06/9/2019)*





Danh sách  
CDĐL được  
bảo hộ ở  
Việt Nam  
(tính đến  
06/9/2019)



1. Phú Quốc – Nước mắm
2. Mộc Châu – Chè Shan Tuyết
3. Cognac – Rượu
4. Buôn Ma Thuột – Cà phê
5. Đoan Hùng – Bưởi
6. Bình Thuận – Thanh long
7. Lạng Sơn – Hoa hồi
8. Pisco – Rượu
9. Phan Thiết – Nước mắm
10. Hải Hậu – Gạo Tám xoan
11. Thanh Hà – Vải
12. Vinh – Cam
13. Tân Cương – Chè

14. Hồng Dân – Gạo Một bụi đỏ
15. Lục Ngạn – Vải
16. Hòa Lộc – Xoài
17. Đại Hoàng – Chuối Ngự
18. Văn Yên – Quế vò
19. Hậu Lộc – Mắm tôm
20. Huế – Nón lá
21. Bắc Kạn – Hồng không hạt
22. Phúc Trạch – Bưởi
23. Scotch whisky – Rượu
24. Tiên Lãng – Thuốc Lào
25. Bảy Núi – Gạo Nàng Nhen
26. Trùng Khánh – Hạt dẻ



Danh sách  
CDĐL được  
bảo hộ ở  
Việt Nam  
(tính đến  
06/9/2019)



27. Bà Đen – Măng cầu

28. Nga Sơn – Cói

29. Trà My – Quế vỏ

30. Ninh Thuận – Nho

31. Tân Triều – Bưởi

32. Bảo Lâm – Hồng không hạt

33. Bắc Kạn – Quýt

34. Yên Châu – Xoài

35. Mèo Vạc – Mật ong bạc hà

36. Bình Minh – Bưởi

37. Hạ Long – Chả mực

38. Bạc Liêu – Muối

39. Luận Văn – Bưởi

40. Yên Tử – Hoa mai vàng

41. Quảng Ninh – Con gái

42. Isan Thái Lan – Tơ tằm

43. Điện Biên – Gạo

44. Vĩnh Kim – Vú sữa

45. Quảng Trị – Tiêu

46. Cao Phong – Cam

47. Vân Đồn – Sá sùng

48. Long Khánh - Quả chôm chôm

49. Ngọc Linh – Sâm củ

50. Vĩnh Bảo – Thuốc Lào

51. Thường Xuân – Quế



**52. Hà Giang – Cam**

**53. Kampong Speu – Đường thốt nốt**

**54. Kampot – Hạt tiêu**

**55. Hưng Yên – Nhân lồng**

**56. Quảng Bạ – Hồng không hạt**

**57. Xin Mần – Gạo tẻ Già Dui**

**58. Sơn La – Cà phê**

**59. Ninh Thuận – Thịt cừu**

**60. Thẩm Dương – Gạo nếp Khẩu Tan Đón**

**61. Mường Lò – Gạo**

**62. Bến Tre – Bưởi da xanh**

**63. Bến Tre – Dừa uống nước xiêm xanh**

**64. Bà Rịa Vũng Tàu – Hạt tiêu đen**

Danh sách  
CDĐL được  
bảo hộ ở  
Việt Nam  
(tính đến  
06/9/2019)





**65. Ô Loan – Sò huyết**

**66. Bình Phước – Hạt điều**

**67. Ninh Bình – Thịt dê**

**68. Cao Bằng – Trúc sào và chiếu trúc sào**

**69. Hà Giang – Chè Shan tuyết**

**70. Bà Rịa – Vũng Tàu – Nhãn xuống cơm vàng**

**72. Hương Sơn – Nhung hươu**

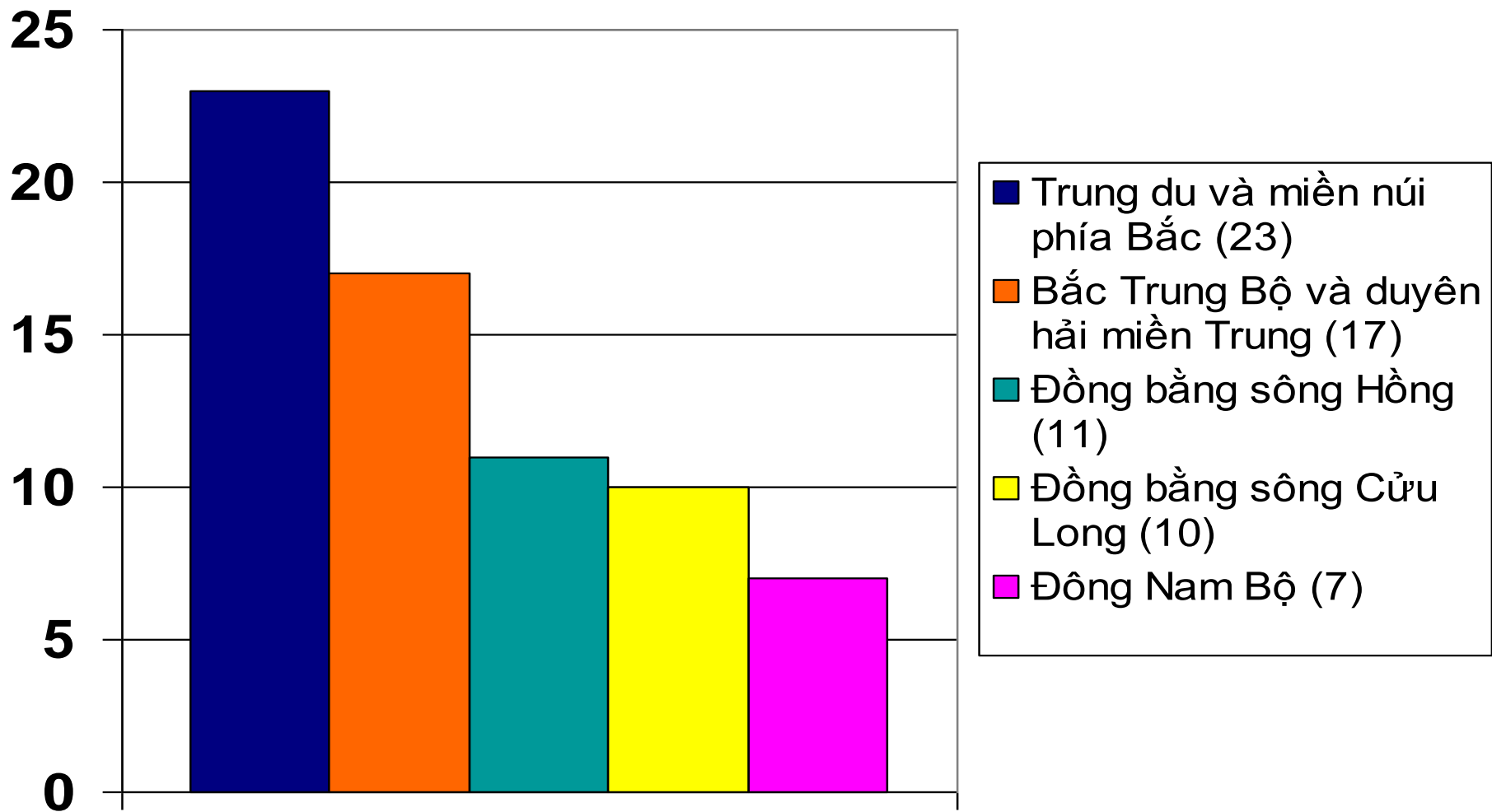
**73. Hà Giang – Thịt bò**

**74. Đồng Giao – Dứa**

**75. Vĩnh Châu – Hành tím**

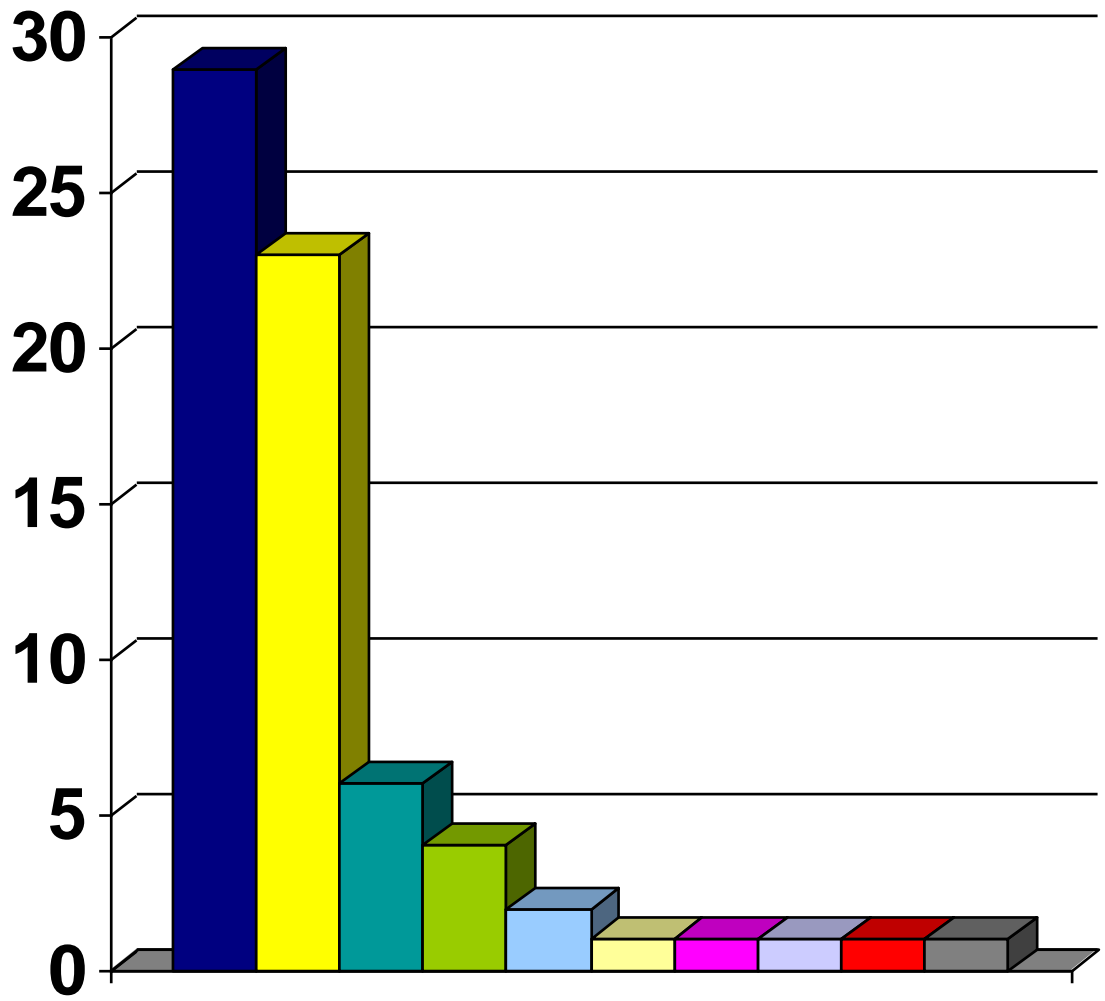
Danh sách  
CDĐL được  
bảo hộ ở  
Việt Nam  
(tính đến  
06/9/2019)





**Chỉ dẫn địa lý trên các vùng lãnh thổ của Việt Nam**

*(tính đến 06/9/2019)*

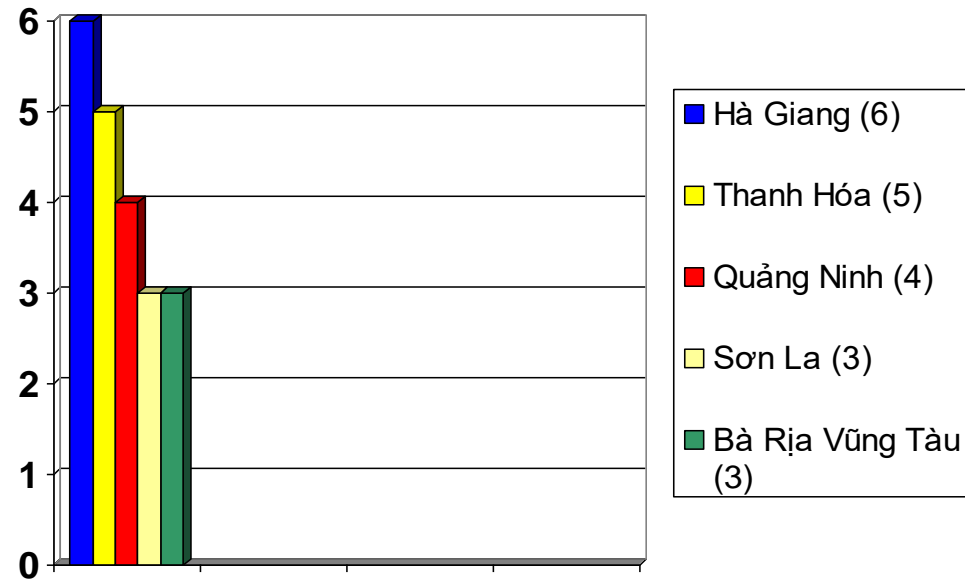


- Tỉnh/TP trực thuộc Trung Ương (29)
- Huyện và tương đương (23)
- Xã và tương đương (6)
- Núi (4)
- Làng (2)
- Thôn (1)
- Ấp (1)
- Đám (1)
- Nông trường (1)
- Cánh đồng (1)

**Dấu hiệu đăng ký CDĐL (tính đến 06/9/2019)**

# Chỉ dẫn địa lý theo các tỉnh

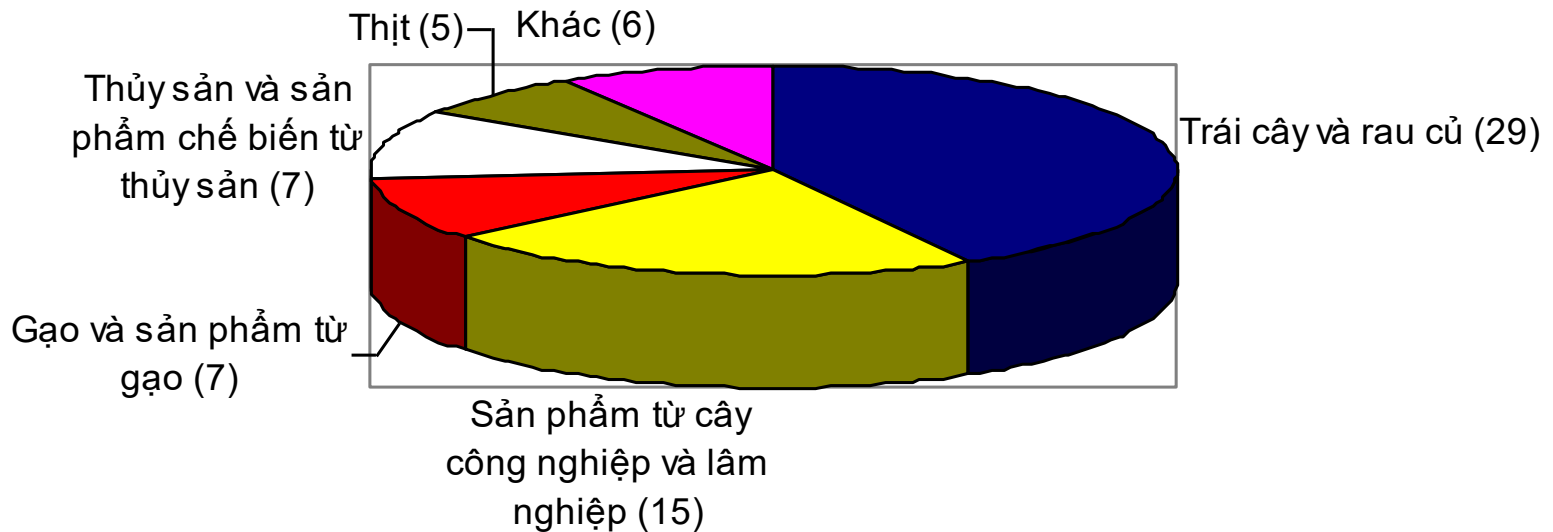
	Số lượng các tỉnh/TP có CDDL
01 CDDL	23
2 CDDL	13
Nhiều hơn 03 CDDL	5



- **13 tỉnh có 02 CDDL**: Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Lạng Sơn, Tiền Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai.
- **23 tỉnh có 01 CDDL**: Lào Cai, Thái Nguyên, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Hòa Bình, Kon Tum, Đắk Lắk, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Phú Yên, Bình Phước, Tây Ninh.



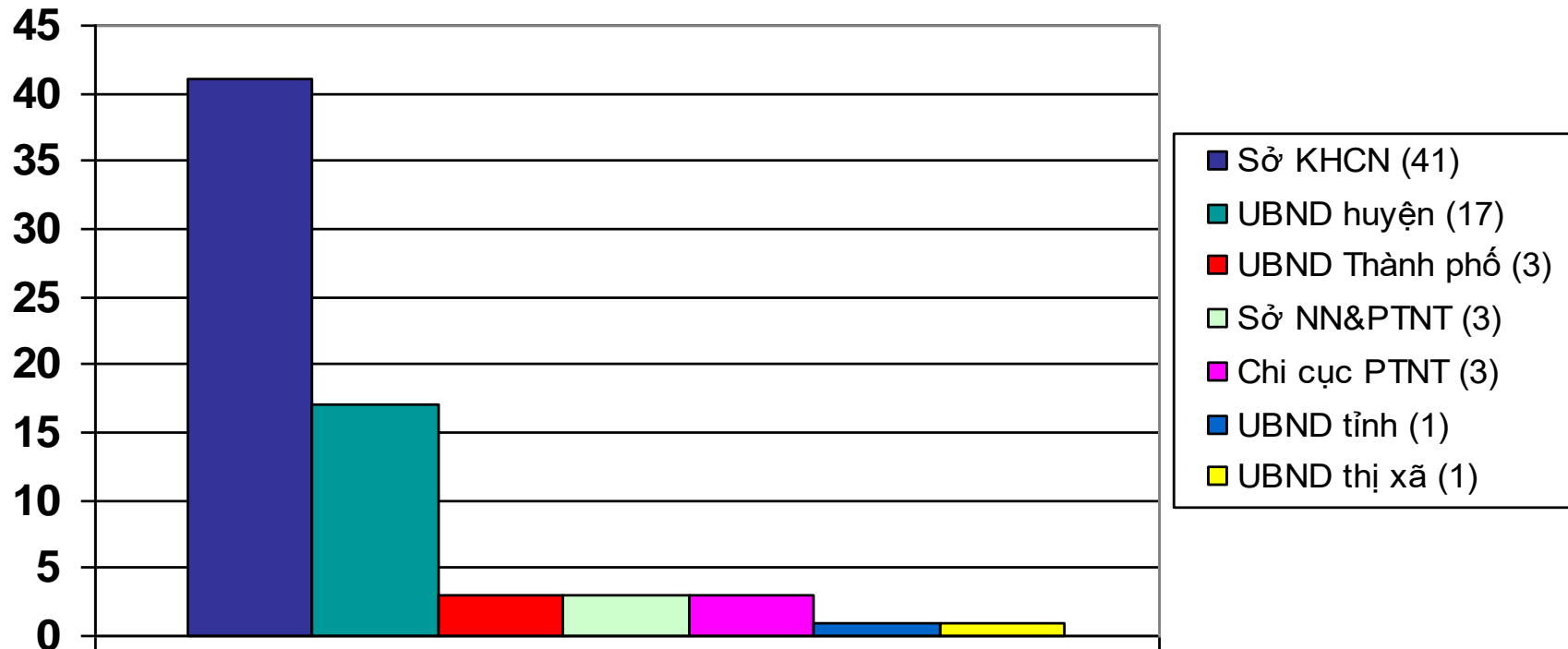
# Cơ cấu sản phẩm được bảo hộ CDĐL



- Đa phần CDĐL là các sản phẩm tươi sống.
- Nhiều sản phẩm bảo hộ sản phẩm nguyên liệu: hạt cà phê, hoa hồi, vỏ quế...
- 06 CDĐL phi thực phẩm: thuốc lào Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, cối Nga Sơn, nón lá Huế và hoa mai vàng Yên Tử, trúc sào và chiếu trúc sào Cao Bằng.

## 2.2 Hiện trạng quản lý CDĐL

(số liệu tính đến ngày 06/9/2019)



+ 35 Hiệp hội/hội sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm mang CDĐL

➔ **Mô hình quản lý CDĐL của Việt Nam khá đa dạng**

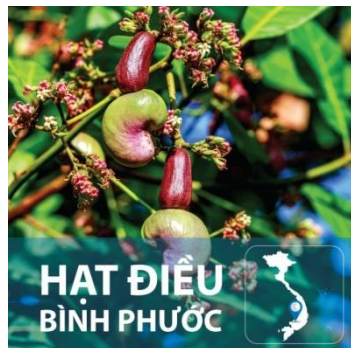
## *Phần 3*

### *Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDDL*

#### *3.1. Hiệu quả từ việc bảo hộ CDDL*

#### *3.2. Đăng ký CDDL ra nước ngoài*

#### *3.3. Khó khăn trong việc phát triển CDDL*



# Phần 3. Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDĐL

## 3.1. Hiệu quả từ việc bảo hộ CDĐL

Nâng cao nhận thức và thúc đẩy đầu tư về nguồn lực

- CDĐL đã tác động tích cực và rõ ràng đến nhận thức, sự quan tâm, đầu tư về nguồn lực của các địa phương.
- CDĐL đã tác động rõ ràng đến nhận thức và sự quan tâm của doanh nghiệp, người dân đến tổ chức sản xuất và phát triển sản phẩm trên thị trường. Nhiều lễ hội sản phẩm mang CDĐL được tổ chức.



## Phần 3. Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDĐL

### 3.1. Hiệu quả từ việc bảo hộ CDĐL (tiếp)

Góp phần nâng cao giá trị và giá bán sản phẩm:

Chất lượng, dấu hiệu truy xuất sản phẩm được quan tâm.

Giá bán sản phẩm CDĐL tăng: 20-100%, ví dụ như:

- Cam Cao Phong giá bán tăng gần gấp đôi;
- Mật ong bạc hà Mèo Vạc tăng 75-80%,
- Nước mắm Phú Quốc tăng từ 30-50%,
- Chuối ngự Đại Hoàng tăng 100-130%,

# Phần 3. Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDĐL

## 3.1. Hiệu quả từ việc bảo hộ CDĐL (tiếp)

- Bưởi Phúc Trạch tăng 10-15%;
- Bưởi Luận Văn (Thanh Hóa) giá bán tăng lên 3,5 lần so với trước khi được bảo hộ,
- Cam Vinh đã tăng lên hơn 50% sau khi CDĐL được đăng bạ và quản lý;
- Chè Shan tuyết Mộc Châu có bao bì mang CDĐL được bán cao hơn từ 1,7 lần các sản phẩm cùng loại không có bao bì;
- Chè Tân Cương có bao bì mang CDĐL có giá bán cao hơn khoảng 1,5 lần các sản phẩm cùng loại không có bao bì mang CDĐL. Đặc biệt, hệ thống tem nhãn mang CDĐL đã được Công ty chè Hoàng Bình (*một công ty chè lớn của tỉnh Thái Nguyên*) sử dụng rất hiệu quả.
- Vải thiều Lục Ngạn được coi là mô hình mẫu cho việc gắn kết giữa hoạt động KH&CN và sản xuất, phát triển sản phẩm.

# Phần 3. Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDĐL

## 3.1. Hiệu quả từ việc bảo hộ CDĐL (tiếp)



### Hỗ trợ tổ chức sản xuất và thị trường

- Hình thành được các tổ chức tập thể như Hội/Hiệp hội tham gia vào sản xuất và quản lý thị trường.
- Thị trường sản phẩm được quản lý tốt hơn, giảm hàng giả, hàng nhái

### Từng bước mở rộng xuất khẩu với chuỗi giá trị toàn cầu

- Nhiều sản phẩm đã xuất khẩu với CDĐL như: nước mắm Phú Quốc, vải thiều Thanh Hà, xoài cát Hòa Lộc...



# Phần 3. Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDĐL

## 3.2. Đăng ký CDĐL ra nước ngoài

- Đăng ký trực tiếp: 04 CDĐL đã được bảo hộ ở nước ngoài (03 ở Thái Lan, 01 ở EU);
- Bảo hộ thông qua FTA: 39 CDĐL của Việt Nam sẽ được Liên minh châu Âu đồng ý bảo hộ khi Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu có hiệu lực.
- Đăng ký trực tiếp nhưng theo hợp tác song phương: đang tiến hành đăng ký 03 CDĐL (vải thiều Lục Ngạn, cà phê Buôn Ma Thuột, thanh long Bình Thuận) vào Nhật theo MOU giữa Việt Nam và Nhật Bản hợp tác về CDĐL.





# Phần 3. Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDĐL

## 3.3. Khó khăn trong phát triển CDĐL

- Chính sách, thể chế chưa hoàn thiện, đặc biệt là ở các địa phương.
- Nguồn lực để tổ chức quản lý, đặc biệt là kiểm soát CDĐL còn hạn chế.
- Sự tham gia của DN trong việc thúc đẩy thị trường, kênh phân phối còn hạn chế.
- CDĐL chưa thực sự trở thành dấu hiệu nhận diện và đối tượng ưu tiên đối với người tiêu dùng.



# Phần 3. Xúc tiến thương mại sản phẩm mang CDĐL

## 3.3. Khó khăn trong phát triển CDĐL (tiếp)

- Ý thức của người sản xuất/kinh doanh và cộng đồng trong việc bảo vệ danh tiếng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý chưa cao;
- Sản xuất nhỏ lẻ, khu vực địa lý phân tán nên sản phẩm không đồng đều;
- Hệ thống kiểm soát, chứng nhận sản phẩm chưa có kinh nghiệm, thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn;
- Việc thành lập các Hiệp hội/hội chỉ dẫn địa lý còn gặp nhiều khó khăn về tổ chức và nhân sự...



# Phần 4. Một số giải pháp trong thời gian tới

## Về chính sách, thể chế

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật ở quốc gia, đặc biệt là các quy định về quản lý và sử dụng CDĐL.
- Hoàn thiện các quy định mô hình quản lý CDĐL : nâng cao vai trò của các tổ chức tập thể trong quản lý và kiểm soát chất lượng.

## Về sản xuất và phát triển thị trường sản phẩm CDĐL

- Quảng bá và giới thiệu CDĐL với người tiêu dùng, đưa CDĐL trở thành dấu hiệu nhận diện trên thị trường.
- Quản lý và phát triển CDĐL trên cơ sở nền tảng sự tham gia của doanh nghiệp với liên kết chuỗi giá trị.
- Tăng cường quản lý và xử lý xâm phạm về CDĐL trên thị trường.



**XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN**

